TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 414/2022/DS-ST
Ngày: 16-11-2022
V/v" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Phương Lan
Bà Đào Thị Hồng Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Hương Liên* – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2022/DSST ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2022/QĐXX- DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 391/2022/QĐST-DS ngày 27/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (A***)
Trụ sở: số q đường K, Phường 5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P- chức vụ: Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền : Ông Ngô Thanh C, sinh năm 1979 và bà Bùi Thanh C, sinh năm 1992 ; Chức vụ : Nhân viên; Địa chỉ : Số g đường C , Phường 11, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1975
Địa chỉ : Số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thanh C và ông Ngô Thanh C trình bày:

Ngày 07/4/2020, ông Đỗ Quang Đ (gọi tắt là bị đơn) có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đối với Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A***; nguyên đơn) để xin cấp thẻ tín dụng. Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/4/2020; Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng A*** và các văn bản khác ông Đỗ Quang Đ(gọi tắt là bị đơn) đã ký với Ngân hàng A*** về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng A*** đã cấp thẻ tín dụng cho ông Đ chi tiết như sau :

- Số thẻ tín dụng: 4365 99** ****7118
- Ngày cấp: 09/4/2020
- Loại thẻ: Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế)
- Hiệu lực thẻ: Tháng 4/2023
- Hạn mức thẻ: 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng

-Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A***.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đỗ Quang Đ đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A*** theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 21/6/2021, Ngân hàng A*** đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Đỗ Quang Đ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán.

Ngày 20/5/2022, Ngân hàng A*** ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ nêu trên.

Tính đến ngày 20/5/2022, ông Đỗ Quang Đ còn nợ Ngân hàng A*** các khoản sau: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 35.557.429 đồng. Tổng cộng: 148.060.933 đồng

Ngân hàng A*** yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1/ Ông Đỗ Quang Đ, phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền dư nợ còn thiếu tính đến ngày 20/5/2022 là 148.060.933 đồng, trong đó: Vốn gốc là 112.503.504 đồng(gồm : vốn gốc tính lãi : 96.232.982 đồng; vốn gốc không tính lãi : 16.270.522 đồng , lãi quá hạn : 35.557.429 đồng) .

2/ Ông Đỗ Quang Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A*** tính kể từ ngày 21/5/2022 đến ngày trả dứt nợ.

3/ Thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

-Ngày 05/7/2022 đại diện Ngân hàng A*** bà Bùi Thanh C có bản tự khai yêu cầu như sau :

Tính đến ngày 05/7/2022, ông Đỗ Quang Đ còn nợ Ngân hàng A*** các khoản sau: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 40.469.266 đồng. Tổng cộng: 152.972.770 đồng.

-Ngày 27/10/2022, đại diện Ngân hàng A*** ông Ngô Thanh C nộp cho Tòa án bảng kê tính lãi đến ngày 27/10/2022 như sau : Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 52.642.079 đồng. Tổng cộng: 165.145.583 đồng.

-Ngày 16/11/2022, đại diện Ngân hàng A*** ông Ngô Thanh C nộp cho Tòa án bảng kê tính lãi đến ngày 16/11/2022 như sau : Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 54.777.660 đồng. Tổng cộng: 167.281.164 đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập ông Đỗ Quang Đ đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông Đ không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Đức tại địa chỉ số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết : " Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ : Số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ông Đ không còn cư ngụ tại địa phương từ năm 2016 đến nay."

Tòa án đã yêu cầu đại diện của nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của ông Đ. Ngày 15/8/2022 đại diện Ngân hàng A*** cung cấp cho Tòa án như sau : Ông Đ khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A*** thì ông Đ đang thường trú tại địa chỉ số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ khi ký kết đến nay ông Đ không trả nợ Ngân hàng A*** như cam kết và đã chuyển đi ở nơi khác ở không thông báo cho Ngân hàng A***. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của ông Đ tại địa chỉ Số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử vắng mặt ông Đ .

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho ông Đ hợp lệ theo quy định pháp luật nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

-Ông Ngô Thanh C là đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn ông Đỗ Quang Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 16/11/2022 số tiền là 167.281.164 đồng, trong đó: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 54.777.660 đồng;

Phương thức thanh toán : Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Đỗ Quang Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A*** tính kể từ ngày 17/11/2022 đến ngày trả dứt nợ theo thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Ông Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

-Buộc ông Đỗ Quang Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 16/11/2022 số tiền là 167.281.164 đồng, trong đó: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 54.777.660 đồng;

Phương thức thanh toán : Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Đỗ Quang Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A*** tính kể từ ngày 17/11/2022 đến ngày trả dứt nợ theo thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn.

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện bị đơn ông Đỗ Quang Đ về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ thẻ việc cấp thẻ tín dụng quốc tế để vay số tiền 100.000.000 đồng được ký kết giữa hai bên, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn - ông Đỗ Quang Đ có nơi cư trú cuối cùng tại số c đường T, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng : Bị đơn ông Đỗ Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-*Về nợ gốc*:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng) ngày 07/4/2020 đã ký giữa Ngân hàng A*** với ông Đỗ Quang Đ cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 09/4/2020, Ngân hàng A*** đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 4365 99** ****7118 cho ông Đ với hạn mức 100.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã nhiều lần thực hiện giao dịch nhưng ông Đ đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A*** theo thông báo giao dịch hàng tháng do đó ngày 21/6/2021 Ngân hàng A*** đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Đ sang nợ quá hạn với dư nợ là 96.232.982 đồng và Ngân hàng A*** đã thông báo cho ông Đ ngày 20/5/2022

Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: " Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng" và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Luật dân sự năm 2015 quy định " Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bị đơn mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 24/6/2021 tổng cộng là 133.199.916 đồng vốn và lãi và đã không thanh toán đầy đủ theo hợp đồng cho nguyên đơn nên ngày 21/6/2021, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/11/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn 112.503.504 đồng tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 112.503.504 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

-*Về nợ lãi* :

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/4/2020; Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng A*** và các văn bản khác ông Đỗ Quang Đ đã ký với Ngân hàng A*** về việc sử dụng thẻ tín dụng, ngân hàng A*** đã cấp cho ông Đ số tiền trong thẻ là 100.000.000 đồng, lãi suất là 27%/ năm và lãi quá hạn là 40.5%/ năm, tính từ ngày 09/4/2020, mục đích tiêu dùng, hình thức tín thế chấp.

Căn cứ tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi theo hợp đồng là phù hợp. Mức lãi suất là 27%/năm và lãi suất quá hạn được tính 40,5%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Tính đến ngày 16/11/2022 ông Đ còn nợ Ngân hàng A*** số tiền lãi là 54.777.660 đồng do đó Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Đ và Ngân hàng A*** đã tự nguyện thỏa thuận về lãi suất với hình thức vay tín chấp phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A*** do đó Hội đồng xét xử buộc ông Đ phải trả số tiền lãi là 54.777.660 đồng, tạm tính đến ngày 16/11/2022.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử buộc ông Đ phải thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng A*** tạm tính đến ngày 16/11/2022 số tiền là 167.281.164 đồng(*Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn một trăm sáu mươi tư đồng*); trong đó: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 54.777.660 đồng;

Ông Đ tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 16/11/2022 cho đến khi ông Đ hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A*** theo thỏa thuận trong hợp đồng gồm : (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng và Bản điều khoản,

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A***) cho đến khi ông Đ trả dứt nợ theo thứ tự trả nợ như sau : Vốn gốc, lãi quá hạn..

Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho số tiền 3.701.524(*Ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn năm trăm hai mươi bốn*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0048604 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 167.281.164 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.364..058 đồng (*Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm năm mươi tám đồng*) .

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Căn cứ Điều 280 ; Điều 317; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Ông Đỗ Quang Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tạm tính đến ngày 16/11/2022 số tiền là 167.281.164 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn một trăm sáu mươi tư đồng*); trong đó: Vốn gốc: 112.503.504 đồng; Lãi quá hạn: 54.777.660 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Ông Đỗ Quang Đ còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2022 cho đến khi ông Đ hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân

hàng thương mại cổ phần A theo thỏa thuận trong hợp đồng gồm : (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A***) theo thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, lãi quá hạn.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.364..058 đồng (*Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm năm mươi tám đồng*) .

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 3.701.524(*Ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn năm trăm hai mươi bốn*) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0048604 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp .

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)